

Số: 02/2022/QĐST-DS

Khoái Châu, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK).

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ T D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bên khởi kiện: Ông Trần V H– Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) Chi nhánh Hưng Yên.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi T T- Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Yên Mỹ, thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ trụ sở: Khu thương mại thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Anh Lê C K, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn T B, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đ C, sinh năm 1958;
- Bà Nguyễn T L, sinh năm 1961.

Đều trú tại: Thôn T B, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

1.4. Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn T L) là: Ông Lê Đ C, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn T B, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về công nợ: Tính đến hết ngày 04/3/2022 (dương lịch), anh Lê C K còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) các khoản như sau:

- Nợ gốc là 188.000.000đồng;
- Nợ lãi tính đến hết ngày 04/3/2021 là 33.868.174đồng;

Tổng còn nợ là: 221.868.174đồng.

Kể từ ngày 05/3/2022 là ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành anh Lê C K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Phương án trả nợ: Trong thời hạn (chậm nhất đến ngày 28/6/2024 - tính theo dương lịch) anh Lê C K phải có trách nhiệm trả hết toàn bộ nợ gốc, cùng nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Yên - Phòng giao dịch Yên Mỹ - Địa chỉ: Khu thương mại thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với phương án cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất là đến ngày 28/3/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 2: Chậm nhất là đến ngày 28/4/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 3: Chậm nhất là đến ngày 28/5/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 4: Chậm nhất là đến ngày 28/6/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 5: Chậm nhất là đến ngày 28/7/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);

- Kỳ 6: Chậm nhất là đến ngày 28/8/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 7: Chậm nhất là đến ngày 28/9/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 8: Chậm nhất là đến ngày 28/10/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 9: Chậm nhất là đến ngày 28/11/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 10: Chậm nhất là đến ngày 28/12/2022 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 11: Chậm nhất là đến ngày 28/01/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 12: Chậm nhất là đến ngày 28/02/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 13: Chậm nhất là đến ngày 28/3/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 14: Chậm nhất là đến ngày 28/04/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 15: Chậm nhất là đến ngày 28/5/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 16: Chậm nhất là đến ngày 28/6/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 17: Chậm nhất là đến ngày 28/7/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 18: Chậm nhất là đến ngày 28/8/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 19: Chậm nhất là đến ngày 28/9/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 20: Chậm nhất là đến ngày 28/10/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 21: Chậm nhất là đến ngày 28/11/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);

- Kỳ 22: Chậm nhất là đến ngày 28/12/2023 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 23: Chậm nhất là đến ngày 28/01/2024 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 24: Chậm nhất là đến ngày 28/02/2024 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 25: Chậm nhất là đến ngày 28/3/2024 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 26: Chậm nhất là đến ngày 28/4/2024 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 27: Chậm nhất là đến ngày 28/5/2024 (dương lịch) anh K phải trả số tiền tối thiểu là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng);
- Kỳ 28: Chậm nhất là đến ngày 28/6/2024 (dương lịch) anh K phải tất toán, trả nốt toàn bộ số tiền còn nợ lại.

Trường hợp anh Lê C K vi phạm phương án, thời hạn trả nợ một trong các lần như đã thỏa thuận trên thì đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Thửa đất số 260, thuộc tờ bản đồ số 47 - Vị trí tại thôn T B, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và đã được UBND huyện Khoái Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Đ C và bà Nguyễn T L vào ngày 28/9/2011, để thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại với mức lãi suất theo thỏa thuận đã ký kết. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Lê C K tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ phần còn lại cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đại diện nguyên đơn bà Bùi T T và bị đơn anh Lê C K thống nhất bên bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể như sau:

- Nguyên đơn (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ với số tiền 5.530.000đồng tạm ứng án phí mà đại diện nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu theo biên lai thu số 0007538 ngày 15/10/2021 nên hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.530.000đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

- Bị đơn anh Lê C K phải chịu 5.546.700đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn